

Số: 1751 /BGTVT-CQLXD

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

V/v triển khai Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Kính gửi:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18/NQ-CP) triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Dự án). Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, đảm bảo tiến độ yêu cầu, Bộ Giao thông vận tải đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

1. Thỏa thuận thống nhất các nội dung liên quan đến hồ sơ Dự án

Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan phối hợp với các Ban quản lý dự án của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Ban QLDA) hoàn thành công tác thỏa thuận các nội dung về hướng tuyến, đường gom, hầm chui dân sinh, cầu vượt, nút giao, mỏ vật liệu xây dựng thông thường,...hoàn thành trước ngày 10 tháng 3 năm 2022 với một số nguyên tắc sau:

a) Đường gom, hầm chui dân sinh, cầu vượt: (1) Đường gom là đường kết nối dân sinh, thống nhất quy mô chủ yếu theo đường giao thông nông thôn loại A hoặc loại B tùy theo nhu cầu; riêng đối với một số đoạn kết nối khu đông dân cư xem xét quy mô lưu thông 02 làn xe cơ giới; tư vấn nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn quy mô phù hợp. Nếu đường cao tốc đi trùng đường địa phương thì hoàn trả theo quy mô tương đương đường hiện hữu (kết hợp làm đường gom), nếu đường hoàn trả kết nối trực tiếp với các quốc lộ và trùng với quy hoạch của địa phương thì có thể xem xét theo quy hoạch của địa phương, nhưng quy mô không vượt quá 02 làn xe cơ giới, tư vấn nghiên cứu, phân tích, luận chứng nhu cầu vận tải lựa chọn quy mô phù hợp. (2) Hầm chui dân sinh, cầu vượt, nghiên cứu tổng thể kết nối giao thông khu vực để luận chứng, lựa chọn vị trí, quy mô cho từng hầm chui đảm bảo phù hợp. Nếu khu vực lân cận đã có cầu vượt thì không sử dụng hầm chui có tĩnh không lớn; các hầm

chui có quy mô lớn, tư vấn phân tích, so sánh kinh tế - kỹ thuật với phương án cầu vượt để lựa chọn giải pháp phù hợp;

b) Nút giao: Thiết kế chỗ giao nhau trên đường cao tốc đảm bảo tuân thủ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5729:2012; nguyên tắc chung là các cầu vượt trên đường bộ cao tốc; trừ các trường hợp có tính chất đặc thù đường cao tốc vượt, tư vấn nghiên cứu, tính toán, luận chứng lựa chọn giải pháp phù hợp. Quy mô cầu vượt cơ bản theo quy mô đường hiện hữu; trường hợp địa phương đã có quy hoạch mở rộng đường ngang nhưng phần mở rộng không đủ để xây dựng thêm 01 đơn nguyên cầu mới thì có thể xem xét xây dựng cầu vượt theo quy mô quy hoạch. Trường hợp quy hoạch của địa phương là đường mới nhưng chưa đầu tư xây dựng thì không xem xét xây dựng cầu vượt trong Dự án đường bộ cao tốc (khi xây dựng đường ngang, địa phương đầu tư cầu vượt qua đường cao tốc);

c) Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án: Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, thống kê các mỏ vật liệu xây dựng thông thường gồm: (1) Các mỏ hiện đang khai thác. (2) Các mỏ có trong quy hoạch trên địa bàn tỉnh, cung cấp cho chủ đầu tư, tư vấn phục vụ điều tra, khảo sát, kiểm tra các mỏ vật liệu, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của Dự án, trữ lượng, chất lượng, phù hợp với yêu cầu của Dự án.

2. Triển khai đồng thời một số công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị Dự án

a) Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với các Ban QLDA tổ chức bàn giao, tiếp nhận hồ sơ thiết kế cấm cọc giải phóng mặt bằng cho các địa phương theo từng giai đoạn (tùy thuộc mức độ phức tạp về kỹ thuật của từng đoạn tuyến), cơ bản hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2022. Hồ sơ thiết kế cấm cọc giải phóng mặt bằng sẽ được cập nhật đảm bảo phù hợp dự án đầu tư được duyệt;

b) Chỉ đạo các địa phương khẩn trương tổ chức rà soát, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo đủ cơ sở, căn cứ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các công việc khác có liên quan tới công tác giải phóng mặt bằng;

c) Trên cơ sở hồ sơ thiết kế cấm cọc giải phóng mặt bằng, chỉ đạo các địa phương xác định sơ bộ nhu cầu tái định cư, rà soát quỹ đất, quỹ nhà tái định cư để xác định địa điểm, hình thức tái định cư; tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư; triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng khu tái định cư (nếu có);

d) Chỉ đạo các địa phương phối hợp với các Ban QLDA xác định vị trí, diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu của Dự án; thực hiện các công việc liên quan như đánh giá tác động môi trường, giải phóng mặt bằng các bãi đổ chất thải rắn xây dựng (nếu có) đảm bảo tiến độ thi công.

3. Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đảm bảo tiến độ Dự án

a) Giao nhiệm vụ cho tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc thành lập Hội đồng

bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trước ngày 10 tháng 3 năm 2022 để tiếp nhận Hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng và triển khai các công việc liên quan;

b) Tổ chức thực hiện đồng thời một số công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-CP; đảm bảo bàn giao 70% diện tích mặt bằng của các gói thầu xây lắp khởi công trước ngày 20 tháng 11 năm 2022 và bàn giao toàn bộ diện tích còn lại trong Quý II/2023.

4. Lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước hai vụ trở lên

- Chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương liên quan phối hợp với các Ban QLDA tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước hai vụ trở lên để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; hoàn thành trước ngày 20 tháng 3 năm 2022, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định;

- Tổ chức thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng cho các dự án thành phần trên địa bàn quản lý, hoàn thành trước ngày 20 tháng 3 năm 2022; đồng thời gửi hồ sơ để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định theo quy định tại điểm e khoản 6 Nghị quyết số 18/NQ-CP.

5. Đối với việc khai thác các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-CP

6. Về xây dựng, công bố, quản lý giá vật liệu xây dựng

a) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan phối hợp với các Ban QLDA công bố giá các loại vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi,...) đến chân công trình cho từng gói thầu/dự án thành phần, bao gồm vật liệu xây dựng tại các mỏ khoáng sản nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án; xây dựng, công bố chỉ số giá xây dựng hàng tháng để áp dụng riêng cho các gói thầu/dự án thành phần. Việc xây dựng, công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng phải đảm bảo phù hợp yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện và tiến độ thi công xây dựng, khả năng cung ứng và mặt bằng giá thị trường, phản ánh đúng mức độ biến động giá xây dựng trên thị trường khu vực xây dựng;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng, theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, điều chỉnh, công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng cho từng gói thầu/dự án thành phần phù hợp mặt bằng giá thị trường, tránh bị tác động của các hiện tượng đầu cơ, nâng giá.

7. Các nội dung khác

a) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành liên quan đến Dự án để kịp thời điều chỉnh theo quy định hiện hành, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư của Dự án;

b) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan phối hợp với các Ban QLDA và cơ quan của Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành có liên quan triển khai các nội dung Nghị quyết số 18/NQ-CP của Chính phủ, đáp ứng tiến độ, chất lượng yêu cầu;

c) Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Giao thông vận tải đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, đáp ứng tiến độ yêu cầu./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau, Đồng Nai, An Giang, Đồng Tháp;
- Các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Đối tác Công - tư, Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kết cấu hạ tầng giao thông (để phối hợp);
- Các Ban QLDA 2, 6, 7, 85, Thăng Long, Đường Hồ Chí Minh, Mỹ Thuận (để thực hiện);
- Lưu: VT, CQLXD(Tung).

